

**BIÊN BẢN**

**Về việc công khai bản đối chiếu tài chính  
Trường tiểu học An Thái tháng 9/2024**

Thời gian: vào lúc 08h00, ngày 01 tháng 10 năm 2024

Địa điểm: Tại văn phòng trường Tiểu học An Thái

Đã tiến hành lập biên bản niêm yết bản công khai đối chiếu kinh phí ngoài ngân sách T9/2024, các khoản phục vụ lại cho học sinh, đối với các nguồn kinh phí ngoài ngân sách 2024-2025 của trường tiểu học An Thái, niêm yết tại bảng công khai tại văn phòng trường.

**Thành phần lập biên bản:**

- |                            |                      |
|----------------------------|----------------------|
| 1. Đ/c Phạm Thị Thanh Hòa  | – Hiệu trưởng        |
| 2. Đ/c Đỗ Thị Thủy         | – Chủ tịch công đoàn |
| 3. Đ/c Nguyễn Thị Thu Thủy | – Kế toán            |

**Nội dung:**

Trường tiểu học An Thái đã tiến hành lập biên bản niêm yết:

- Bản công khai đối chiếu tài chính T9/2024 gồm có:

- + Thu chi trích lập quỹ phúc lợi tháng 9/2024
- + Thu chi quỹ dự phòng ổn định tăng thu nhập tháng 9/2024
- + Thu chi quỹ chăm sóc SKBĐ tháng 9/2024
- + Thu chi quỹ tiền ăn, bảo mẫu, ga, cấp dưỡng Bán trú tháng 9/2024
- + Thu chi tiền buổi 2 tháng 9/2024

Công khai tại bảng công khai văn phòng nhà trường từ ngày 01/10/2024 đến hết 31/10/2024.

Trong thời gian công khai, nếu có ý kiến cần xác minh, giải trình đối với các nội dung công khai xin liên hệ bộ phận chuyên môn liên quan đến nội dung công khai.



**Phạm Thị Thanh Hòa**

**Đơn vị công bố thông tin: Trường Tiểu học An Thái**

- Địa chỉ: Ấp Phú Thịnh I, xã An Thái - Phú Giáo - Bình Dương

- Số điện thoại (nếu có): 02743661604

**CÔNG KHAI THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM HỌC : 2024 -2025 ( tháng 9/2024)**

Đơn vị: đồng

| Các khoản thu                                                           | Số tiền           | Sử dụng nguồn thu                                                                                                           | Số tiền    |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>I. Trích lập quỹ phúc lợi</b>                                        |                   |                                                                                                                             |            |
| 1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang                                         | 136.800           |                                                                                                                             |            |
| Thu                                                                     | 0                 | Chi                                                                                                                         | 0          |
| Tổng cộng:                                                              | 0                 | Tổng cộng:                                                                                                                  | 0          |
| <u>Tồn quỹ cuối kỳ:</u>                                                 | <u>136.800</u>    |                                                                                                                             |            |
| <b>II. Quỹ ổn định dự phòng TTN</b>                                     |                   |                                                                                                                             |            |
| 1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang                                         | 38.165.833        |                                                                                                                             |            |
| Thu                                                                     |                   |                                                                                                                             | 0          |
| Tổng cộng:                                                              | 0                 | Tổng cộng:                                                                                                                  | 0          |
| <u>Tồn quỹ cuối kỳ:</u>                                                 | <u>38.165.833</u> |                                                                                                                             |            |
| <b>III. Quỹ CSSKBĐ</b>                                                  |                   |                                                                                                                             |            |
| 1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang                                         | 29.172.409        |                                                                                                                             |            |
| Chăm sóc sức khỏe ban đầu                                               | 0                 |                                                                                                                             |            |
| Tổng cộng:                                                              | 0                 | Tổng cộng:                                                                                                                  | 0          |
| <u>Tồn quỹ cuối kỳ:</u>                                                 | <u>29.172.409</u> |                                                                                                                             |            |
| <b>IV. Quỹ Tiền ăn bán trú</b>                                          |                   |                                                                                                                             |            |
| 1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang                                         | 0                 |                                                                                                                             |            |
| Thu tiền ăn bán trú tháng 9/2024                                        | 51.390.000        |                                                                                                                             |            |
|                                                                         |                   | Chi tiền mua thực phẩm (gạo, thịt cá, rau, củ quả) đồ gia vị tháng 9/2024 cho Cơ sở cung cấp hàng nông sản Nguyên Thành Đạt | 41.264.550 |
|                                                                         |                   | Chi tiền nước nha đam cho công ty Tài Tài tháng 9/2024                                                                      | 2.286.000  |
|                                                                         |                   | Chi tiền mua bánh Flan, Yaourt cho công ty TNHH Thương Mại Tú Linh Bình Phước tháng 9/2024                                  | 7.839.450  |
| Tổng cộng:                                                              | 51.390.000        | Tổng cộng:                                                                                                                  | 51.390.000 |
| <u>Tồn quỹ cuối kỳ:</u>                                                 | <u>0</u>          |                                                                                                                             |            |
| <b>V. Quỹ công nấu cấp dưỡng, tiền bảo mẫu, quản lý đồ dùng bán trú</b> |                   |                                                                                                                             |            |
| 1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang                                         | 0                 |                                                                                                                             |            |
| Tổng cộng:                                                              | 0                 | Tổng cộng:                                                                                                                  | 0          |
| <u>Tồn quỹ cuối kỳ:</u>                                                 | <u>0</u>          |                                                                                                                             |            |
| <b>VI. Quỹ buổi hai</b>                                                 |                   |                                                                                                                             |            |





|                                  |          |                   |          |
|----------------------------------|----------|-------------------|----------|
| 1. Tiền quỹ kỳ trước chuyển sang | 0        |                   |          |
| Thu buổi 2 năm học 2024-2025     | 0        |                   |          |
|                                  |          |                   |          |
| <b>Tổng cộng:</b>                | <b>0</b> | <b>Tổng cộng:</b> | <b>0</b> |
| <u>Tiền quỹ cuối kỳ:</u>         | <u>0</u> |                   |          |

An Thái, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**Trưởng ban quản lý quỹ**

(Chữ tài khoản)



**Phạm Thị Thanh Hòa**

1. BÌNH DỊ